

HƯỚNG DẪN CHẤM

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý Hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ tính đến 0.25; điểm toàn bài làm tròn theo qui định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	NỘI DUNG	Điểm
I. ĐỌC HIỂU(3.0 điểm)		
Câu 1.	Theo tác giả, những người cảm thấy <i>yên lòng, lạc quan, vui vẻ</i> khi nghĩ về hạnh phúc của bạn là: <i>thầy cô, cha mẹ, bạn bè.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 03 ý như đáp án: 0.75 điểm. - Học sinh trả lời 02 ý trong đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0.0 điểm	0.75
Câu 2	Vì triết lí đó làm cho tác giả hiểu rằng: + <i>để yêu người thì trước hết chúng ta phải biết yêu mình.</i> + <i>phải bồi đắp mình trở thành người tốt trước khi nghĩ đến việc mang hạnh phúc cho người khác.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm. - Học sinh trả lời 01 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời nhưng ý còn sơ sài: 0.25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0.0 điểm <i>*Lưu ý: học sinh chép nguyên văn lí do trong đoạn trích hoặc có cách diễn đạt ý tương đương như đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	0.75
Câu 3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: - Tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động cho câu văn. - Giúp dễ hình dung về sự cần thiết và ý nghĩa của mối quan hệ gắn kết giữa mỗi cá nhân với cộng đồng trong đời sống xã hội. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Hướng dẫn chấm hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời 01 ý của đáp án hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: 0.5 điểm đến 0.75 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0.25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0.0 điểm. <i>*Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo linh hoạt khi chấm.</i>	1.0
Câu 4	Học sinh lựa chọn và lý giải được quan điểm cá nhân của mình, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.5

	- Học sinh thể hiện được quan điểm (đồng ý/không đồng ý/...): 0.25 điểm. - Học sinh lí giải rõ ràng thuyết phục: 0.25 điểm - Học sinh không bày tỏ quan điểm và không lí giải, lí giải không rõ ràng: 0.0 điểm	
II. Làm Văn: (7.0 điểm)		
Cảm nhận đoạn thơ trong bài <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh. Từ đó, nhận xét về khát vọng sống của tác giả		
<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.		0.5
<i>b. Xác định được vấn đề nghị luận:</i> Cảm nhận nội dung và nghệ thuật trong đoạn thơ <i>Sóng</i> . Từ đó, nhận xét về khát vọng sống của Xuân Quỳnh. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0.25 điểm.		0.5
<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:		
* Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Quỳnh, giới thiệu bài thơ, vị trí đoạn trích và vấn đề cần nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: 0.25 điểm - Nêu vấn đề cần nghị luận, vị trí đoạn trích: 0.25 điểm		0.5
* Cảm nhận đoạn thơ: Học sinh có thể trình bày cảm nhận bằng nhiều cách khác nhau, song cần thể hiện được các ý sau đây: - Lòng thủy chung, niềm tin vào tình yêu và bền bờ hạnh phúc. - Chiêm nghiệm, trăn trở trước cái hữu hạn của đời người, sự mong manh của tình yêu, hạnh phúc. - Khát vọng sống hết mình, dâng hiến trọn vẹn cho tình yêu, cuộc đời. - Nghệ thuật: Sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt, giọng thơ chân thành, suy tư, hình tượng ẩn dụ sóng gợi nhiều suy tưởng, ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2.5 điểm – 3.5 điểm - Học sinh trình bày cảm nhận chưa đầy đủ, chưa sâu: 1.5 điểm – 2.25 điểm - Học sinh trình bày cảm nhận còn chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 1.25 điểm		3.5
* Nhận xét về khát vọng sống của Xuân Quỳnh - Khát vọng sống cao cả biểu hiện ở ước muốn dâng hiến hết mình cho tình yêu lớn lao của cuộc đời. - Khát vọng mang vẻ đẹp nhân văn, giúp người đọc thêm yêu đời, sống có giá trị hơn. Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng được các yêu cầu trên: 0.5 điểm - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm Lưu ý: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.		0.5

*Đánh giá chung - Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. - <i>Sóng</i> là bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu: 0.5 điểm - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm *Lưu ý: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.	0.5
d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; biết mở rộng, liên hệ... Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của vấn đề nghị luận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm.	0.5

--- Hết ---